

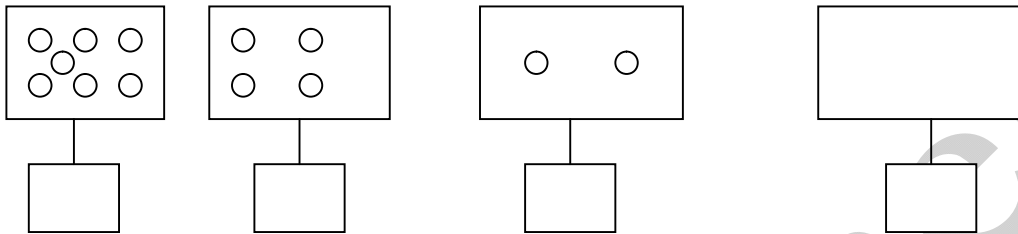
**ĐỀ 1**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

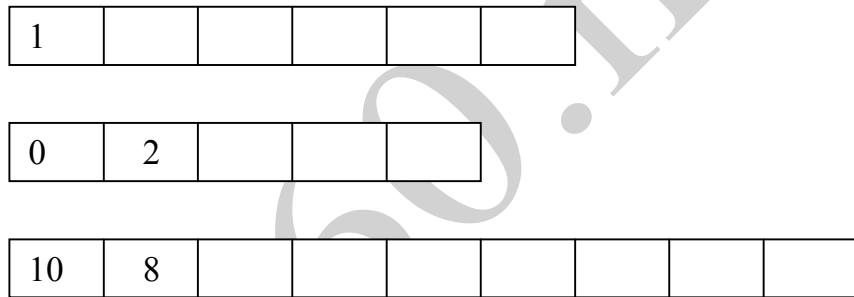
**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

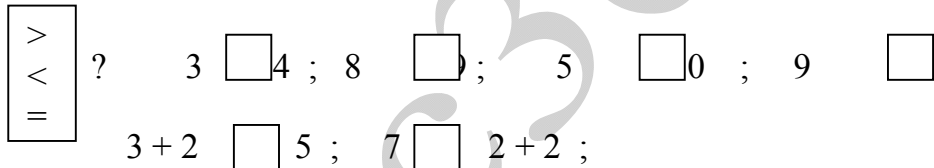
Câu 1: Số?



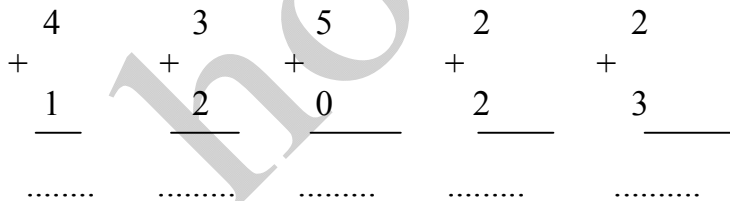
Câu 2: Số?



Câu 3:



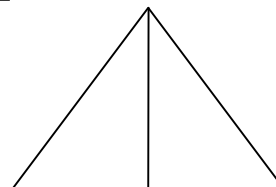
Câu 4: Tính



Câu 5: Tính

$$\begin{array}{lll} 3 + 2 = & 5 + 0 = & 2 + 2 + 1 = \\ 4 + 1 = & 2 + 2 = & 3 + 2 + 0 = \end{array}$$

Câu 6: Hình dưới có...hình tam giác.



## ĐỀ 2

### KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Câu 1:

a. Viết các số từ 0 đến 10:.....

b. Viết theo mẫu:

2 : hai

3:.....

7:.....

Câu 2: Điền dấu thích hợp vào ô trống

$\begin{array}{c} < \\ > \\ = \end{array}$	<input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 3	4 <input type="checkbox"/> 2	3 <input type="checkbox"/> 1
	? 8 <input type="checkbox"/> 10	7 <input type="checkbox"/> 9	4 + 1 <input type="checkbox"/> 4

Câu 3: Tính

a.  $1 + 1 = \dots\dots$

$2 + 0 = \dots\dots$

$3 + 2 = \dots\dots$

$1 + 2 = \dots\dots$

b. 
$$\begin{array}{r} 4 \\ +1 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ +2 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

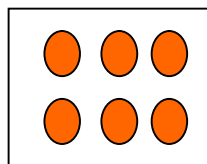
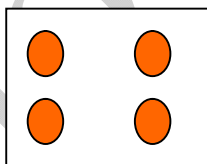
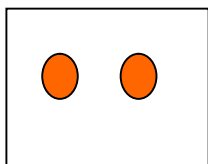
$$\begin{array}{r} 3 \\ +0 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ +3 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

c.  $2 + 1 + 1 = \dots\dots$

$3 + 0 + 2 = \dots\dots$

Câu 4: Số?



.....

.....

.....

Câu 5: Khoanh vào số lớn nhất

a.      2                      5                      7                      9

b.      4                      1                      6                      8

### ĐỀ 3

## KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

#### Bài 1:

a)Viết số

0		2		4	5		7	8		10
---	--	---	--	---	---	--	---	---	--	----

b) Đọc số theo mẫu : 3: **ba** ; 7:..... ; 10:.....

#### Bài 2:

a) Tính:  $2 + 1 = \dots$        $2 + 3 = \dots$        $2 + 2 = \dots$   
 $1 + 2 = \dots$        $5 + 0 = \dots$        $3 + 0 = \dots$

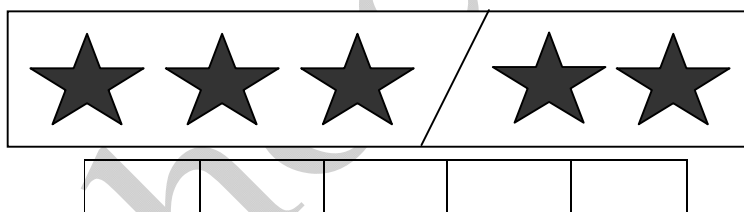
b) Tính:

$\begin{array}{r} 3 \\ +1 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ +3 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 1 \\ \frac{1}{2} \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 0 \\ 4+ \\ \hline \end{array}$
.....	.....	.....	.....

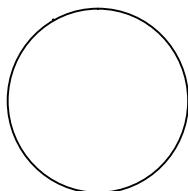
#### Bài 3: Điền (>, <, =) ?

$\begin{array}{ c } \hline > \\ < \\ = \\ \hline \end{array}$ ?	4.....5	2 + 2.....4
	3.....2	3 + 2.....3

#### Bài 4: Viết phép tính thích hợp.



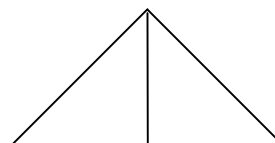
#### Bài 5: Viết số: ?



Có  hình tròn ;



có  hình vuông ;



có  hình tam giác;

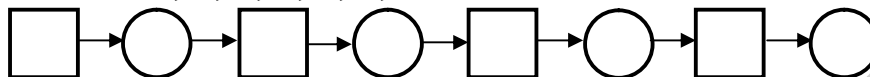
## ĐỀ 4

### KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

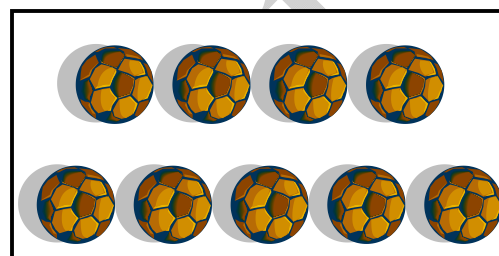
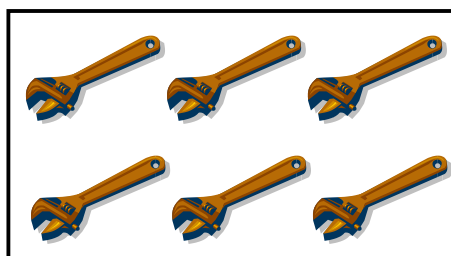
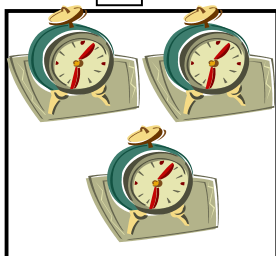
Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1. Viết các số 7; 2; 5; 8; 3; 6; 9 theo thứ tự bé dần:



Bài 2 [số] ?



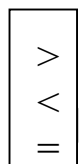
Bài 3 . Viết các số 7, 1, 5, 9, 3 theo thứ tự từ lớn dần



Bài 4 . Tính:

1	2	3	2
+	+	+	+
2	0	1	2
—	—	—	—

Bài 5 .



3.....2

6.....6

4.....5

10.....7

1 + 2.....3

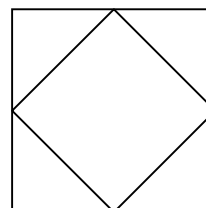
4.....1 + 2

Bài 6 .

Hình bên có:

Có.....hình tam giác

Có.....hình vuông



**ĐỀ 5**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

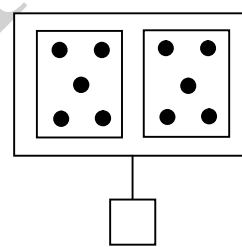
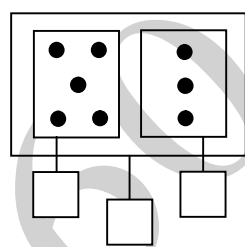
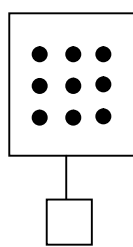
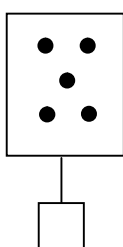
**Thời gian : 40 phút**

**Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống:**

0			3			6		8		
---	--	--	---	--	--	---	--	---	--	--

	9				5				2	
--	---	--	--	--	---	--	--	--	---	--

**Bài 2: Số?**



**Bài 3:**



10  4  
3  5  
1  8

5  9  
5  1  
8  9

10  10  
7  2  
2 + 2  1 + 4

**Bài 4:**  ?

2 + 2 =

3 + 2 =

2 =  + 1

4 - 2 =

+ 2 = 5

3 = 2 +

**Bài 5: Tính:**

$$\begin{array}{r} 2 \\ + \\ \underline{3} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + \\ \underline{0} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ \underline{1} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ \underline{2} \end{array}$$

.....

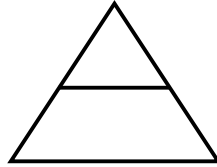
.....

.....

.....

**Bài 6: Hình vẽ bên có mấy hình tam giác ?**

Có ..... hình tam giác.



### ĐỀ 6

## KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

#### Bài 1: Tính

$2 + 1 =$

$3 + 0 =$

$3 + 2 =$

$0 + 4 =$

$2 + 2 =$

$1 + 1 =$

$1 + 3 =$

$5 + 0 =$

#### Bài 2: Tính

$$\begin{array}{r} 2 \\ + \\ \hline 3 \\ \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + \\ \hline 0 \\ \dots \end{array}$$

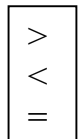
$$\begin{array}{r} 0 \\ + \\ \hline 1 \\ \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + \\ \hline 0 \\ \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ \hline 1 \\ \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 2 \\ \dots \end{array}$$

#### Bài 3:



?

$0 + 4 \dots 4 + 1$

$0 + 5 \dots 3 + 1$

$1 + 2 \dots 2 + 1$

$3 + 2 \dots 1 + 3$

#### Bài 4: Số?

$1 + 3 = \dots$

$\dots + 4 = 5$

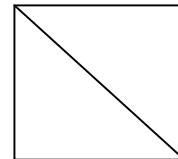
$2 + \dots = 4$

$3 + \dots = 3$

#### Bài 5: Trong hình bên:

a) Có ..... hình tam giác?

b) Có ..... hình vuông?



**ĐỀ 7**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**A. PHẦN TRÁCH NGHIỆM:**

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lớn nhất trong các số 5 , 2 , 8 là số :

- A. 5                      B. 2                      C. 8

Câu 2: Kết quả của phép tính  $3 + 1$  là:

- A. 4                      B. 3                      C. 2

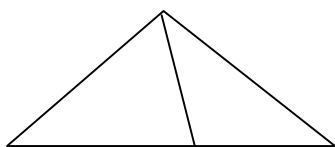
Câu 3:  + 2 = 4 . Số cần điền vào ô trống là :

- A. 2                      B. 1                      C. 5

Câu 4:  $6 < \dots < 8$  Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. 7                      B. 5                      C. 9

Câu 5: Có mấy hình tam giác ?



A. 1

B. 2

C. 3

**B. PHẦN THỰC HÀNH:**

Câu 1. Tính :

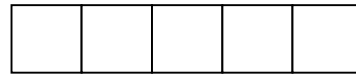
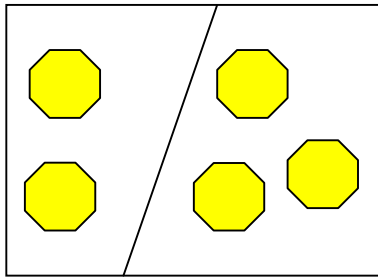
$$\begin{array}{r} 2 \\ +1 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 0 \\ +5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ +2 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2.

<	?	2... 3	4 + 1 .... 4
>			
=		2 + 0 ... 2	2 .... 1 + 3

Câu 3 : Viết phép tính thích hợp :

Truy cập website [hoc360.net](http://hoc360.net) – Tải tài liệu học tập miễn phí



hoc360.net